

GIÁ BÁN

ĐƠN PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Năm: 5.00	6.00
Sáu tháng: 2.50	3.50
Ba tháng: 1.50	2.00

Mỗi báo phải trả tiền trước
Theo và mandat gửi cho
M. TRẦN DINH-Phiên. - Al
đang quảng cáo, việc riêng
xin thương nghị trước.

Chức nhiệm kiêm Chủ bút
HUỖNH-THIẾ-KHANG

Quản lý
TRẦN-DINH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

ĐƯỜNG ĐÔNG-BÁ - HÀI

Giấy thép số 62
Giấy thép: TIẾNG-DÂN - HÀI

Ngọc có đeo
mà sau mới
hết vôi.

PHÉP ĐẶT ĐẦU ĐỀ VÀ THUYẾT CHÁNH-DANH

(Trả lời mấy câu thương xác của ông PHAN-KHÔI
đăng trong báo Trung-lập số 8218 ra ngày 7 Aout)

Trong báo Tiếng-dân số 302 và 303, tôi có bài: Những điều tâm thường mà trong khi viết thư và làm văn không nên khinh suất (gọi tên và dài dèi); về đoạn đặt đề có mấy câu ví dụ: Bàn về Học thuyết Tôn-đôn, Bàn về sông Hương-giang... mà cho hai chữ «bản về» là thừa. Mời rồi ông Phan-Khôi có đăng một bài «Phép đặt đầu đề» trong báo Trung-lập mà thương xác cùng tôi, đại ý nói hai chữ «bản về» cũng có lúc dùng được v.

Phải, câu ông nói phải; vì mấy câu ví dụ trong bài tôi không có câu phụ chú, nên còn có chỗ hồ hởi, mà con mắt tinh ông trông thấy. Nếu như dưới câu ví dụ: «Bàn về Học-thuyết, Kinh-lễ...» mà tôi có câu chú: «Cũng có «cas» dùng được hai chữ «Bản về» ấy, song phải có lý do vì sao mà phải dùng nó, chứ không thể gộp đề gì cũng dùng «bản về» được, thì tôi nghĩ không phải ông có lời thương xác này. Về câu ví dụ đầu: Tuy thừa mà còn có nghĩa; thì cũng đã có cân lượng, song được mấy câu thương xác của ông phụ chú vào mấy câu ví dụ ấy, thì bài tôi thành một bài «ngọc-bích không vôi» (白璧無瑕), tôi rất lấy làm cảm bội.

Câu thương xác của ông Phan-Khôi tôi trả lời như trên là đủ. Sau này nhân ông có đề khởi hai chữ «chánh danh» trong đoạn kết luận bài tôi mà nhân là tôi có ý làm đồng với mấy bài «chánh danh» của ông đăng trong Phụ-nữ-tân-văn... Tôi chả giận gì, mấy bài của ông cũng là một mối trong các mối cảm xúc khác, mà đã xui cho tôi viết bài «Gọi tên và đặt đề» v. Vậy nhân dịp xin nói luôn hẳn ý tôi cho ông và ông giả cùng rõ:

Nguyên ở nhà báo mỗi ngày thường tiếp được những thư gửi đến mà gọi tên là «bản về», sau này nhân ông có đề khởi hai chữ «chánh danh» trong đoạn kết luận bài tôi mà nhân là tôi có ý làm đồng với mấy bài «chánh danh» của ông đăng trong Phụ-nữ-tân-văn... Tôi chả giận gì, mấy bài của ông cũng là một mối trong các mối cảm xúc khác, mà đã xui cho tôi viết bài «Gọi tên và đặt đề» v. Vậy nhân dịp xin nói luôn hẳn ý tôi cho ông và ông giả cùng rõ:

khinh suất ấy. Mỗi kỳ bất cứ chữ đã lâu, định viết một bài, nhưng nghĩ rằng đó là mấy kẻ đối không học bao nhiêu, nên phạm cái bệnh ấy, chứ có lẽ đầu người đã có học mà những điều thông thường như thế lại còn không rõ sao; chuyện tâm thường như thế mà đăng trên một báo, không khỏi kẻ thức giả cười. Nghĩ thế nên thôi, không viết.

Gần đây thấy mấy bài «chánh danh» của ông tôi vẫn có mỗi cảm xúc. Tuy xem chưa hết toàn tuần nhưng theo ý riêng tôi thì ông là một bài học thuyết; đã là học thuyết thì trung tâm phải rõ ràng mà lời lẽ cũng nhiều vì giảng giải lời hiền triết xưa, không thể không được; song đối với người mình thì có hiểu thấu cũng một số rất ít, còn phần nhiều tôi dám nói chắc rằng xem mà sinh chán. Không phải nói vì luận điểm không chính đáng mà sinh chán đâu; nhưng chính vì: 1/ cái nào đơn giản thì học của phần nhiều, không có đường nào du nhập những thuyết phiên phức (phiên phức đây là đối với học giới ta ngày nay mà nói), 2/ diễn cổ từ ngữ dẫn nhiều kẻ không hiểu lại lịch mà sinh buồn, (sách Luận-ngữ Mạnh tử mà đối với người mình phần nhiều đã thành sách trong tàng cổ-viện, ít ai học đến, huống là sách khác). Nếu đem bài «chánh danh» của ông mà loan chữa cái thông bệnh tôi nói trên thì có cái chữa «bệnh cấp thuốc chầy» (病急須服緩藥) là thuốc cao quá chứng bệnh) mà nhiều kẻ học ít thấy gần, cho là chưa giải thích vào chỗ ngứa của họ. Tôi nghĩ như thế nên đối với bài ông chỉ tự thưởng một mình, chưa nói với ai 只可自怡悅,不堪持贈君.

Mời rồi trên vài tờ báo, thấy một vài bài phạm cái thông-bệnh về gọi tên và đặt đề nói trên, mà những bài ấy lại xuất tự tay người có học viết. Tôi nhân đó thấy rõ cái thông bệnh nhân luận kỳ này ở xã hội ta gồm cả người thông kẻ, có lẽ người ta xem như một môn học thuyết, không lưu tâm đến. Tôi tự nghĩ toàn chữa cái bệnh «nhân luận kỳ này» ấy cần phải dùng cách «chỉ điểm trước mắt» 指示目前, thì cái nào đơn giản của phần nhiều người có lẽ mau lẹ hơn. Khi ấy bao nhiêu mối cảm xúc của tôi chợt nhớ lại mà bùng ra thành có bài «Gọi tên và đặt đề» v.

Al đã làm văn thì cũng rõ rồi văn dùng cách «bằng số» 平聲 nghĩa là dẫn những điều chung quanh để chứng cái chính ý trong thuyết mình cho được mạnh thêm. Vậy nên tôi nhân «Phan tiến-sinh» mà sẵn thêm «Phạm chí-hu», nhân «Bàn về sông Hương-giang» mà sẵn thêm «Học thuyết... kinh lễ...» Tôi chẳng giấu gì, khi tôi viết đoạn ấy, bao nhiêu những bài đầu đề dùng chữ «bản về» không có lý do như bài «chợ Đông-bà, sông Hương-giang»

nó đứng vào một chỉnh, mà những bài dùng chữ «bản về» năm «ca» như ông Phan-Khôi nói, nó đứng về một bên (mà thực thì tôi cũng ít thấy lắm); nên chỉ nói, có nghĩa, mà quên phụ một câu chú thêm cho rõ ràng.

Nhân câu thương xác của ông tôi xin nói luôn cho rõ, dùng chữ «bản về» không thừa cái «ca» này: 1/ Thừa tiếp. - Văn đề đã nói trước mà nay nói riêng về một bộ phận nào. Như bài trước nói về nước Tàu, hoặc học thuyết đông tây... mà bài này «bản về» học thuyết Tôn-đôn. 2/ Thay đổi. - Trước nói chung cả học thuật, chánh trị, phong tục một nước mà bài này chỉ bàn về kinh lễ....

3/ Giảng giải. - Tự một vấn đề đã bàn mà suy rộng nghĩa mới ra, hoặc làm rõ lại nghĩa chính như sách Châu-Tử, Cang-mục 朱子綱目 mà có nhà «quảng nghĩa», «phát minh» 廣義發明 v.

Nói tóm lại thì dùng chữ «bản về» đặt trên đầu đề, sao cũng có một cái lý-do, hoặc thấy rõ hoặc hiểu ngầm, chứ không có bệnh không giữa trời mà đầu đề đột nhiên có hai chữ «bản về» như những bài tôi đã chỉ. Nguyên do tôi viết bài gọi tên và đặt đề và cái chỗ hồ hởi ông có lời thương xác là thế.

Câu chuyện tôi nói trên bài ấy, tôi đã cho là những điều tâm thường; mà đã đăng lên mục xã thuyết, lại kéo dài đến hai bài, những người thông hiểu không khỏi cho là việc không quan hệ mà không để ý đến. Cần cho người ta để ý đến mà xem xét, nên về đoạn kết luận tôi phải phân cái mối quan hệ to tát cho công chúng trông thấy mà để khởi hai chữ «Chánh danh». Nói cho rõ ràng, cũng là cái thuyết «chánh danh», mà ông nói về học thuyết có ý cao xa, còn tôi thì nói về thời bệnh, chỉ những điều thông thường trước mắt. Hiện ở xã hội thông tin đối nhiều ta ngày nay thì bài của tôi chính cũng một cái câu cho người ta bước vào cái vườn học thuyết «chánh danh» của ông vậy.

Tôi sợ đi nói dài, không có ý gì đi đồng với ông, nhưng cố cho công chúng biết rằng một bài tâm thường như thế, trước khi bẻ cây bút, chắt chiu biết bao nhiêu mối cảm xúc, đến khi viết ra, cũng đã có đến gần cả ngày, mà chưa dám tự bảo là hoàn toàn, chứ có phải gặp gì nói nấy, dụng dẫu viết đó, chỉ nói những câu sáo ngoài miệng như nhiều người tưởng lầm kia đâu.

MÍNH-VIÊN

MANDATS CỦA AI??

Báo có tiếp được 3 cái mandat: série A 001.000 số 158 ở Đông-Hải ngày 10-4-30, série A 001.106 số 121 ngày 10-7-30 poste Luangprabang (Laos) và série A 002.738 số 004 ở Pailoo ngày 11-8-30 mà không có tên người gửi, vậy ngài nào có mandat ấy xin trả lời cho biết, cảm ơn.
Tiếng-Dân

CUỘC DUY TÂN NƯỚC THỎ-NHÍ-KỲ (Turquie)

Trong khoảng năm sáu năm gần đây, ở Cận đông (Proche Orient) có cuộc duy tân nước Thổ nhĩ kỳ. Thổ nhĩ kỳ ca tụng cũng như cuộc duy tân nước Nhật-bản ở Viễn đông (Extrême Orient) năm sáu mươi năm về trước.

«Cận đông» là gì? «Cận đông» là những cách gọi của người Âu-tây. Các nước châu Á ở gần bờ Thái bình dương, như Nhật bản, Triều tiên, Trung quốc, Việt nam v. v. họ gọi là Viễn đông; còn nước châu Âu và châu Á ở gần phía đông Địa trung hải, như Hi Lạp (Grèce), Rumanie (Roumanie), Buyn-ga-ri (Bulgarie), Xê-bi (Serbie), Thổ-nhĩ-kỳ v. v. họ gọi là Cận đông.

«Cận đông» là một vấn đề chánh trị rất rắc rối trong lịch sử Âu-châu. Nguyên nhân là vì một bên có dân tộc Thổ nhĩ kỳ ở phía tây châu Á theo giáo Hồi hồi (Mahometisme), lại một bên có các dân tộc ở phía đông châu Âu theo giáo Gia-tô (Christianisme). Mà «trung tâm điểm» sự rắc rối ấy chính là thành Công-lăng-ti-nôp (Constantinople).

Thành Công-lăng-ti-nôp buổi xưa là kinh đô của Đế quốc La-mã (Empire romain). Năm 1453, người Thổ nhĩ kỳ mở sang Âu châu, cướp được Công-lăng-ti-nôp, rồi nhân đó mà chiếm dần dần cả bán đảo Balcang (péninsule Balkanique) của Âu châu (tức là các nước Hi Lạp, Buyn-ga-ri, Rumanie v. v. bây giờ). Các nước phương Âu châu buổi ấy như Anh, Pháp, Áo, Tây như thế, lấy làm lo, bèn xum nhau kháng cự với Thổ nhĩ kỳ. Họ kháng cự mãi, Thổ nhĩ-kỳ phải suy. Suy, là ra Thổ nhĩ kỳ chẳng những phải mất đất ở Âu châu, mà thành Công-lăng-ti-nôp cũng khó bề giữ được. Nhưng may cho Thổ nhĩ kỳ gặp được cái dịp «hai đứa ăn trộm đánh nhau một con ngựa». Các nước phương Âu châu còn phần vắn về vấn đề «Công-lăng-ti-nôp», thì Đế-Quốc Nga-la-tơ đã lo đến ra. Vì là địa thế Thành Công-lăng-ti-nôp rất đặc biệt: bao nhiêu sản lúa từ Nga-la-tơ xuống Phi-châu, bao nhiêu sản hóa từ Âu-châu sang Á-châu, nhất là trước khi có kênh Xuy-ê (canal de Suez), đều phải đi qua đó cả. Mảnh đất ngon như thế, ai lại chịu nhường ai? Không ai chịu nhường ai, rồi cục lại Thổ nhĩ-kỳ cứ được giữ. Tuy Công-lăng-ti-nôp vẫn còn, mà vầng đất Balcang dần dần Thổ nhĩ-kỳ phải mất. Như thế thì năm 1829 Hiệp-tự do được, năm 1836 Rumanie tự trị được, năm 1878 Xê-bi, Buyn-ga-ri lập quốc được. Nói theo đó, Thổ nhĩ-kỳ mỗi ngày mỗi suy. Sau cuộc chiến tranh 1912-1913 (guerre balkanique), đất của Thổ nhĩ-kỳ ở châu Âu đã gần mất hết; sau cuộc chiến tranh 1914-1918, một phần nhiều đất ở Á-châu lại bị mất nữa. Không làm thành không, bị trục xuất khỏi phần lớn; nguyên do cuộc duy tân Thổ nhĩ kỳ gần đây là ở đó.

(Còn nữa)
Hải Long

Xem «lời khai của các bị cáo nhân tại Hội đồng-đề-hành ở Hanoi ngày 8 Aout» nơi trang ba.

CHUYÊN VI NÀO AI CÓ NGỜ!

Theo lẽ thông thường thì những cái về huân, vui, giận-tức trên nét mặt đều là bởi những mối cảm xúc trong lòng người, chứ chưa quá đầy mà phải lộ ra bề ngoài; như trong lòng có đau đớn mà cái bộ mặt mới âu sầu, trong lòng có khoan khoái mà cái bộ mặt mới vui vẻ. Thế mà có một hạng người đứng ngoài cái lẽ ấy, là hạng người hát bội. Trong lòng tuy có giận hờn cho ai chuyện chi mà đến khi ra sân khấu thì lại làm một cái vai tưởng vui vẻ, thì cũng mắt cười chan tình, miệng cười chum chim, kể chuyện vui vẻ thì có ai vui vẻ bằng. Còn trong lòng tuy có khoái lạc đến đâu mà khi ra nhận một vai tưởng buồn rầu bi thảm, thì cũng sụt sùi tha thiết giọt lệ lưng lai, kể cái buồn trên nét mặt không ai dám sờn.

Mời rồi tôi phỏng khám bệnh họ có một chàng thanh niên đến xin thuốc, mà không rõ mình có bệnh gì, chỉ thấy sao trong lòng có buồn rầu quá quắc, không khi nào vui vẻ. Quan doctor khám xong bảo chàng ta rằng:

«Tôi xét anh không đau bệnh gì hết, chỉ trong lòng có buồn rầu nên mới có cái sự buồn rầu không khoái ấy. Vậy anh cần phải giải trí, đi đến trường hát xem tên hề X... một đêm thì khỏi ngay.»

(Hề X. là một tay ca-nhị trẻ danh, điều hề có tiếng, mỗi khi anh ta lên sân khấu thì không một ai trông thấy mà cười được.)

Chàng thanh-niên nghe quan doctor bảo bèn trả lời một cách dụ-dự:

«Thưa ngài sự ấy không thể làm được.»

Quan thầy thuốc lấy làm lạ hỏi:

«Vì sao mà không được? vì sợ anh không cho anh đi xem hát chăng?»

— Thưa... thưa không phải.

— Vậy thì vì sao?

— Thưa vì chính tôi là hề X.»

Quan doctor nghe mà nghĩ người nào có thể có cái cơn người mà ai cũng cho rằng vui vẻ như thế trong đời lại là người trong lòng không có một mảy may vui vẻ. Mời biết quan doctor thao về mặt y-học chứ không chuyên về khoa tâm-lý học nên mới có cái lầm tưởng kia. Ở đời những chuyện không ngờ như vậy vẫn hằng hà sa số.

Giang-hạ

VẠN-VĂN

Đề tranh sơn-thủy
Tổ tiên khen ai đã làm công,
Rõ ràng nên một bức non sông.
Mây tầng đây để phủ màu bạc,
Đá dựa sườn non gợi bóng hồng.
Sầu cạn khôn dò con nước chảy,
Quanh hiu thêm cảnh cánh nhàn không.
Giữa dòng lừng lững thuyền ai đó?
Đến củ cây đa có nhớ không?
Hải-Phân

Tương-lai của khoa học

(Tiếp theo)

Vào khoảng đầu năm nay, có người phỏng vấn ông Marconi về tương lai của khoa học. Ông ra vẻ rất lạc quan mà trả lời rằng:

«Rồi đây, khoa học sẽ tìm được cách phân rẽ các nguyên tử và cách dẫn nguyên động lực theo lối vô tuyến (bài trước đã giải rõ). Đến đó, không phải một mai một chiều mà sáng chế ra được, một năm, mười năm cũng chưa chắc đã thành. Cái ấy không hạn; khi mình «cảm hứng», tự nhiên trong mấy phút đồng hồ mà tìm ra manh mối. Nhưng nên tìm ra được 2 đến 3, thì bước lên bộ rất dài; nguyên động lực bằng sức nặng một nửa ki-lô có thể dẫn nổi một chiếc tàu lớn được. Trong một cây viết chì này — ông chỉ cây viết chì nhỏ ở tay ông — cũng có đủ nguyên động lực mà cái nổi những hàng mấy nghìn ki-lô.

«Tôi không bao giờ đoán trước những sự mập mờ. Hồi trước, tôi nói tôi có thể ở Ý dùng vô tuyến điện mà báo tin sang bên Mỹ, người ta cho tôi là điên khùng; sau thì nghiệm rồi mới nhận lời nói tôi là đúng. Đến năm 1914, tôi nói rằng cái vấn đề vô tuyến điện thoại đã giải quyết được; quả nhiên ngày nay lời nói tôi đã thành sự thực. Tôi lại đoán trước rằng người ta có thể dùng vô tuyến điện mà truyền những hình ảnh; đến đó cũng đã thực hành được.

«Trong bước đường phân đầu với thời gian và không gian, loài người cứ chiến thắng mãi. Không ngày nào là không tìm thêm được một vài phương pháp gì mới để thế cho sức người. Một ngày kia, chúng ta không cần đến tay đến chân nữa; trọn đời về nhục thể chỉ phải làm một việc là luyện tập thể thao để được khỏe mạnh, mà có lẽ tập thể thao rồi cũng tập bằng máy.

«Người ta sẽ có cái nào thật lớn mà thật thật dần dần nhỏ lại vì lo về việc tinh thần nhiều, mà lao động bằng nhục thể ít.

«Ngày nay, đã có thể dùng kim loại này mà chế ra kim loại khác, nhưng còn phải khổ khăn tốn kém nên chưa được phổ biến rộng rãi. Các nhà hóa học đời xưa (alchimiste) lo tìm cái thuật «luyện kim», dùng chì, đồng mà chế ra vàng; trong khi thế kỷ, ai cũng cho bọn ấy là điên điên theo chuyện huyền ảo, mãi đến nay mới biết nhiệm vụ đích họ không phải là huyền ảo hão.

«Có một vấn đề khó trả lời là không biết rồi đây người có nhờ khoa học mà sống lâu mãi mãi không. Cái đầu đó, các nhà tự nhiên học Garrel và Siensich có thí nghiệm, song kết quả không rõ ràng gì. Tôi chỉ biết rằng như ngày nay tôi đây, không còn một tí bào nào là giống với 10 năm về trước; cái thể chất đã thay đổi thay đổi luôn; cơ lý lý khoa học mà luận, thì không thể ngăn sự thay đổi đó được. Ở đời người nào sống lâu quá, có lẽ rồi đây người có thể sống lâu thêm được, đến 70, 80 tuổi; còn thành cái «cực» tôi e không thể được.

«Nhưng có một điều ai cũng biết, ai cũng nhận, là loài người đã lên bộ lắm. Ngày nay, việc gì cũng có thể làm bằng máy, có máy thì lao (xem tiếp trang ba cuối)

